

Số: 33 /2026/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 301/TTr-STC ngày 05 tháng 6 năm 2026 và ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 328/BC-STP ngày 11 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định thẩm quyền quyết định các nội dung sau:

a) Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác;

b) Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

c) Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để

thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), tổ chức chính trị.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch.

Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác

1. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước giao thực hiện tự chủ: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác.

2. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên không giao thực hiện tự chủ:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 10 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:

- Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác cho cơ quan, đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ;

- Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác cho cơ quan, đơn vị trực thuộc có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 2 tỷ đồng/nhiệm vụ đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:

- Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác cho cơ quan, đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 2 tỷ đồng/nhiệm vụ;

- Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và

các nhiệm vụ cần thiết khác cho cơ quan, đơn vị trực thuộc có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến dưới 2 tỷ đồng/nhiệm vụ.

d) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Chi cục và trực thuộc cơ quan, đơn vị tương đương thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

đ) Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác của Văn phòng Tỉnh uỷ có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ; quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác cho các đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

Thủ trưởng các đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc Văn phòng Tỉnh uỷ quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác cho đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 5 tỷ đồng.

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã):

- Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác cho cơ quan, đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ;

- Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác cho cơ quan, đơn vị trực thuộc có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 2 tỷ đồng/nhiệm vụ đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ.

g) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hoá, dịch vụ và các nhiệm vụ cần thiết khác có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 2 tỷ đồng/nhiệm vụ.

Điều 4. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh:

a) Đối với nguồn kinh phí tự chủ: Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án

đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Đối với nguồn kinh phí không tự chủ: Sau khi có văn bản đồng ý triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương tổ chức lập, quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch đối với quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các quy hoạch đã phân cấp, ủy quyền cho đơn vị cấp dưới).

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch đối với quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt (hoặc được phân cấp, ủy quyền phê duyệt) sau khi có ý kiến của các cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở các ngành, lĩnh vực có liên quan.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch đối với quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt (hoặc được phân cấp, ủy quyền phê duyệt) của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2026.

2. Đối với các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về xây dựng hoặc các nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và lĩnh vực khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sử dụng chi thường xuyên trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành và đang thực hiện dở dang: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tiếp tục thực hiện theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, chịu trách nhiệm rà soát, xác định và ban hành Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí còn thiếu của nhiệm vụ gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp tục bố trí kinh phí thực hiện theo quy định. Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu

trách nhiệm toàn diện về việc quản lý sử dụng nguồn kinh phí được giao bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí vốn trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng nguồn kinh phí ở thời điểm phê duyệt dự toán cho đến khi quyết toán nhiệm vụ.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính triển khai thực hiện Quyết định theo quy định.

2. Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch theo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục và các nội dung khác được quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 7;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh, Báo và PTTH Lạng Sơn;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT.
- Lưu: VT, KTTH_(MTH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Cảnh Toàn